

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HS-ST**

Ngày: 18-03-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Kim Hoàng.

2/ Bà Võ Thanh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

LĐN; sinh ngày 09 tháng 8 năm 1990 tại Thành phố HCM; HKTT: 266/64/21 TĐ, Phường T, Quận T, Thành phố HCM, nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVM (chết) và bà NTQ; chung sống như vợ chồng với NTL và có một con chung, sinh năm 2017.

Tiền án:

- Năm 2009, Tòa án nhân dân Thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 412/2009/HSST ngày 27/7/2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/03/2010 (Giấy chứng nhận số 302/GCN-CHXHPT ngày 02/03/2010 của Trại giam XL). Chưa nộp án phí hình sự.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2011, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố HCM xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 47/2011/HSST ngày 21/02/2011. Chấp hành xong bản án ngày 27/04/2012.

- Năm 2012, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố HCM xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 169/2012/HSST ngày 16/11/2012). Chấp hành xong bản án ngày 05/10/2015.

- Năm 2021, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố HCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng tại Cơ sở Cai nghiện ma túy PB (Quyết định số 136/QĐ-TA ngày 29/03/2021)

Bị cáo hiện đang điều trị tại Khoa Nội 1, Bệnh viện NA thuộc Sở Y tế Thành phố HCM và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại:

Ông THN, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Địa chỉ: 202A3, Tổ HB, phường ĐG, quận LB, Thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 19/12/2020, LĐN đi bán vé số dạo một mình trên tuyến đường KH, Quận T, Thành phố HCM. Khi LĐN đi đến trước quán bún đậu tại số 136 KH, Phường S, Quận T, Thành phố HCM thì nhìn thấy trên bàn ăn trong quán có để một điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ của anh THN không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, LĐN đi bộ vào quán, dùng tay phải lén lút lấy trộm điện thoại di động của anh THN bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi tẩu thoát. Sau đó, LĐN đem điện thoại di động vừa trộm cắp được đến tiệm điện thoại “TP” bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Do bận việc gia đình nên đến 19 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, anh THN mới đến Công an Phường S, Quận T, Thành phố HCM trình báo vụ việc, đồng thời giao nộp dữ liệu camera hình ảnh LĐN thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động được ghi nhận tại quán ăn.

Ngày 01/01/2021, Tổ Tuần tra Công an Quận T, Thành phố HCM phát hiện LĐN đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở Công an Phường S, Quận T, Thành phố HCM để làm việc. Tại đây, LĐN đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại di động của anh THN như trên.

Qua xác minh tại tiệm điện thoại “TP”, nhân viên cửa hàng trình bày không có ai mua điện thoại di động do LĐN bán vào ngày 19/12/2020 nên Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố HCM không thu hồi được vật chứng.

Tại Kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2021 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Công an Thành phố HCM kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 19/12/2020 là 9.750.000 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa không màu, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 19/12/2020 là không xác định được giá trị.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM truy tố bị cáo LĐN về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo LĐN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: LĐN từ 01 năm 06 tháng tù giam đến 02 năm tù giam; buộc bị cáo nộp lại số tiền 6.500.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có nội dung chứa dữ liệu hình ảnh của LĐN thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 16/06/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố HCM ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/07/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố HCM ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với LĐN về tội “Trộm cắp tài sản” Qua xác minh, LĐN đang chấp hành Quyết định số 136/QĐ-TA ngày 29/03/2021 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố HCM Minh về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành là 15 tháng kể từ ngày 02/01/2021 tại Cơ sở Cai nghiện ma túy PB. Tuy nhiên, do bị cáo bị nhiễm HCV (Z22.52), B20 hiện đang điều trị tại Khoa Nội 1, Bệnh viện NA thuộc Sở Y tế Thành phố HCM nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố HCM chưa thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 18/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo LĐN. Ngày 18/01/2022, Chánh án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố HCM ban hành Quyết định bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Ngày 17/3/2022, bị cáo LĐN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có xác nhận của Bệnh viện NA). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2021.

[2] Tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo LĐN hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T, Thành phố HCM đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 19/12/2020, tại quán bún đậu số 136 KH, Phường S, Quận T, Thành phố HCM, LĐN đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của

người có tài sản để lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ có giá trị theo kết luận định giá là 9.750.000 đồng của anh THN. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì lòng tham và để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

[T] Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án, bị Tòa án nhân dân Thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 27/7/2009. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, hai lần bị Tòa án kết án vào năm 2011 và năm 2012 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt là một điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng không thu hồi được. Quá trình điều tra, bị hại anh THN không yêu cầu bồi thường dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, sau khi được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bị hại anh THN vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trong trường hợp anh THN có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Ngoài ra, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.500.000 đồng và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có nội dung chứa dữ liệu hình ảnh của LĐN thực hiện hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Xử phạt: LĐN, 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 (một) đĩa DVD có nội dung chứa dữ liệu hình ảnh của LĐN thực hiện hành vi phạm tội.

4. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Công An Quận T; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Chi cục THAHS Quận T; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc